

Số: 69 /2002/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 4 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc ban hành một số chính sách hỗ trợ đền bù di chuyển
di dân tái định cư vùng lòng hồ thủy điện Nà Hang.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 22/1998/ NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ “Về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng”; Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 4/11/1998 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn thi hành Nghị định số 22/1998/ NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng”;

Căn cứ Thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 105-TB/TU ngày 25/3/2002 về “Điều chỉnh một số chính sách hỗ trợ, đền bù di chuyển di dân tái định cư vùng lòng hồ thủy điện Nà Hang”;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UB ngày 08/9/2000 của UBND tỉnh về việc “Ban hành quy định hướng dẫn thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP trong việc xác định giá đất đền bù và các chính sách hỗ trợ, đền bù di chuyển, thường di chuyển đúng kế hoạch, chi phí đào tạo và chi phí thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo di dân tái định cư thủy điện Nà Hang tại tờ trình số 28/TT-BCĐ ngày 28/3/2002,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành một số chính sách hỗ trợ, đền bù di chuyển di dân tái định cư vùng lòng hồ thủy điện Nà Hang. Cụ thể như sau:

1- Hỗ trợ cho các hộ di chuyển theo kế hoạch để làm nhà tại nơi ở mới:
Mức hỗ trợ làm nhà được tính theo nhân khẩu: 7.000.000đ/khẩu.

2- Hỗ trợ di chuyển:

2.1- Di chuyển trong địa bàn huyện Nà Hang: 2.000.000đ/hộ.

2.2- Di chuyển ra ngoài địa bàn huyện Nà Hang: 3.000.000đ/hộ.

3- Đối với nhà, các vật kiến trúc gắn liền với đất của các hộ tại nơi đi: Chủ Dự án thực hiện kiểm kê, đền bù theo đúng quy định hiện hành. Sau khi nhận tiền đền bù, chủ hộ tự tháo dỡ vật kiến trúc để tận thu vật liệu và có trách nhiệm giải phóng, giao mặt bằng theo đúng tiến độ được thông báo; Nhà nước không thu hồi phần giá trị còn lại của công trình.

4- Các mức hỗ trợ khác: Vẫn được thực hiện theo đúng Quyết định số 1091/QĐ-UB ngày 08/9/2000 của UBND tỉnh về việc “Ban hành quy định hướng dẫn thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP trong việc xác định giá đất đền bù và các chính sách hỗ trợ, đền bù di chuyển, thưởng di chuyển đúng kế hoạch, chi phí đào tạo và chi phí thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

Điều 2: Giao trách nhiệm cho: Sở Tài chính-Vật giá phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Địa chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Lao động thương binh và xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, Ban chỉ đạo di dân tái định cư thủy điện Nà Hang; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định này. Có trách nhiệm phổ biến rộng rãi đến các hộ di dân tái định cư thủy điện Nà Hang biết để thực hiện và giám sát, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện của các cơ quan, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác xét duyệt, tính toán và thực hiện thanh toán đền bù, di chuyển.

Điều 3: Các ông (bà): Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính vật giá, Lao động thương binh và xã hội, Kế hoạch và đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Địa chính, Xây dựng; Trưởng Ban Dân tộc và miền núi, Trưởng Ban chỉ đạo di dân tái định cư thủy điện Nà Hang; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang

Nơi nhận:

- | | | |
|---------------------------|---|-----|
| - Văn phòng Chính phủ | } | Báo |
| - Bộ Tài chính | | |
| - Bộ KH&ĐT | } | cáo |
| - Tổng cục Địa chính | | |
| - TT Tỉnh uỷ | | |
| - TT HĐND tỉnh | | |
| - CT và các PCT UBND tỉnh | | |
| - Chánh, Phó VP UBND tỉnh | | |
| - Như điều 3: Thực hiện. | | |
| - CV: Các chuyên viên. | | |
| - Lưu: VT | | |